



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/02/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	19:48	23:15	↗
3.6	00:36	04:00	↘
0.6	07:54	11:45	↗
3.7	14:56	18:30	↘
2.4	20:17	23:45	↗
3.7	01:20	04:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn	JIN JI YUAN	9.3	190	25,700	P/s3 - BP6	00:00	Cano DL, Tăng cường dây	A1-A2
2	K.Toàn	WAN HAI 290	8.7	175	20,899	P/s1 - CL1	00:00	ttx	A5-A6
3	Đ.Minh	ANBIEN BAY	8.1	172	17,515	P/s1 - CL4	00:00	//0200; ttx	A3-08
4	Th.Hùng	SAWASDEE PACIFIC	8.8	172	18,051	P/s1 - CL7	07:00	ttx	A1-A2
5	Vinh	SAN PEDRO	7.6	172	16,880	P/s1 - CL4	07:30	ttx	A3-TM
6	Uy	MILD SYMPHONY	7.7	148	9,929	P/s1 - TCHP	07:00	ttx	01-12
7	V.Dũng	HF SPIRIT	7.8	162	13,267	P/s1 - BNPH	08:30	//1030; ttx	A3-08
8	Thịnh	STARSHIP JUPITER	8.3	197	27,997	P/s3 - CL4-5	15:00		A1-A2
9	Nghị	SAWASDEE ATLANTIC	8.7	172	18,051	P/s1 - CL7	14:30	//1700 ttx	A3-TM
10	H.Trường - Chính	BUXMELODY	10.4	216	28,050	P/s3 - CL5	14:00	//1700	A5-A6
11	A.Tuấn	GH RIVER	7	180	19,279	P/s3 - CL1	15:30	//1700	A2-08
12	V.Hải	SITC SHANGHAI	9.7	172	17,119	P/s3 - BNPH	14:00		A1-A3
13	Phú - Trung	WAN HAI 360	9.1	204	30,776	P/s3 - CL3	20:30	Cano DL	A5-A6
14	N.Hoàng	ZHONG GU NAN HAI	9.7	172	18,490	P/s3 - BNPH	20:30		A5-A6
15	Q.Hung	SITC RIZHAO	9	162	13,596	P/s1 - TCHP	23:00	SR, tt xấu	01-12
16	N.Tuấn	EVER WORLD	8.3	172	27,145	P/s1 - CL4	23:30	tt xấu	
17	P.Hung	XIN MING ZHOU 106	7.7	172	18,731	P/s1 - CL1	00:30	//0230, tt xấu	
18	Khái - Đức	NYK PAULA	9.9	210	27,051	P/s3 - BP7	00:30	Cano DL	